

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
BẠC LIÊU**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 30
8. Phụ lục	31 - 34

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV Cấp nước Bạc Liêu theo Quyết định số 367/QĐ – UBND ngày 14 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1900605680, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 12 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
- Điện thoại : 0291 3827 777
- Fax : 0291 3824 812

Hoạt động kinh doanh của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Đặng Minh Thừa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Lan Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Thanh Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Võ Minh Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Lê Văn Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 9 năm 2019 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Út	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Dương Thị Mỹ Hoa	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Quách Thụy Phương Thảo	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Bà Lý Hồng Yến	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022
Ông Phan Chí Quang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 12 năm 2015 Miễn nhiệm ngày 25 tháng 5 năm 2022

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Minh Trang	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020
Ông Lê Thanh Bảo	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2016

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Võ Minh Trang - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 24 tháng 12 năm 2020).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

Ngày 31 tháng 5 năm 2022

Số: 4.0198/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 31 tháng 5 năm 2022, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính đó tại ngày 21 tháng 01 năm 2021.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Cần Thơ



Nguyễn Hữu Danh – Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1242-2018-008-1

Phạm Thị Tố Như - Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3574-2021-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 31 tháng 5 năm 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		39.025.257.097	33.542.963.714
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	22.715.283.486	26.345.495.037
1. Tiền	111		4.529.321.313	3.297.270.546
2. Các khoản tương đương tiền	112		18.185.962.173	23.048.224.491
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.677.774.278	2.761.181.367
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	4.603.841.274	1.196.648.873
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3a	6.424.249.906	1.183.200.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	1.181.032.896	912.682.292
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(531.349.798)	(531.349.798)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	4.033.934.722	4.083.912.987
1. Hàng tồn kho	141		4.847.215.392	4.897.193.657
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(813.280.670)	(813.280.670)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		598.264.611	352.374.323
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	269.038.580	118.536.823
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		329.226.031	233.837.500
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		89.961.958.020	96.549.521.921
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	79.771.458
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.3b	361.490.656	361.490.656
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	549.348.458	549.348.458
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.5	(910.839.114)	(831.067.656)
II. Tài sản cố định	220		83.009.258.819	88.234.051.056
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	81.997.174.619	87.083.162.112
- Nguyên giá	222		196.454.877.073	189.137.778.368
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(114.457.702.454)	(102.054.616.256)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	1.012.084.200	1.150.888.944
- Nguyên giá	228		1.420.962.714	1.420.962.714
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(408.878.514)	(270.073.770)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.130.340.039	1.913.053.649
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	2.130.340.039	1.913.053.649
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		4.822.359.162	6.322.645.758
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	4.822.359.162	6.322.645.758
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		128.987.215.117	130.092.485.635

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		8.831.982.554	8.437.529.549
I. Nợ ngắn hạn	310		8.320.805.604	7.691.032.280
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	198.318.736	230.063.914
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.089.367.036	897.183.346
4. Phải trả người lao động	314	V.14	3.373.206.650	3.575.263.300
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	702.425.704	743.686.926
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.16	1.750.500.000	1.973.305.244
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	1.206.987.478	271.529.550
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		511.176.950	746.497.269
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332	V.12	50.000.000	50.000.000
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	38.008.129
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	461.176.950	658.489.140
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		120.155.232.563	121.654.956.086
I. Vốn chủ sở hữu	410		120.155.232.563	121.654.956.086
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18a	111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		111.688.000.000	111.688.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18a	1.594.515.154	1.594.515.154
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18a	6.872.717.409	8.372.440.932
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		734.070.132	58.014.475
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		6.138.647.277	8.314.426.457
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		128.987.215.117	130.092.485.635

Võ Ái Hương
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1a	60.100.728.286	59.687.331.804
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1b	47.858.390	967.556
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		60.052.869.896	59.686.364.248
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	31.315.766.122	33.348.071.845
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		28.737.103.774	26.338.292.403
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	585.302.821	846.932.950
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	6.613.786.831	5.750.631.203
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	12.584.803.141	11.691.191.543
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.123.816.623	9.743.402.607
11. Thu nhập khác	31	VI.7	180.618.072	2.382.399.167
12. Chi phí khác	32	VI.8	160.854.867	1.846.717.057
13. Lợi nhuận khác	40		19.763.205	535.682.110
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.143.579.828	10.279.084.717
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	2.054.932.551	1.464.658.260
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>8.088.647.277</u>	<u>8.814.426.457</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	<u>550</u>	<u>615</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	<u>550</u>	<u>615</u>


Võ Ái Hương
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng

Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp trực tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		64.684.951.669	68.075.845.497
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(24.900.286.582)	(23.049.746.652)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(14.463.181.745)	(15.399.382.566)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(1.834.346.653)	(1.706.117.241)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.649.985.809	3.263.917.682
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(17.553.557.623)	(15.689.617.038)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		7.583.564.875	15.494.899.682
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(5.673.899.727)	(6.691.759.436)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	22.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(6.427.639.294)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.109.396.495
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	585.302.821	846.932.950
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(5.088.596.906)	(2.141.069.285)

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

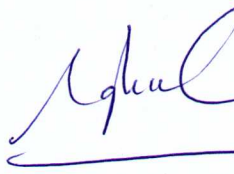
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	-
			(6.125.179.520)	(6.125.179.520)	(6.125.179.520)	(6.125.179.520)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(6.125.179.520)	(6.125.179.520)	(6.125.179.520)	(6.125.179.520)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.630.211.551)	7.228.650.877	7.228.650.877	7.228.650.877
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	26.345.495.037	19.116.844.160	19.116.844.160	19.116.844.160
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	22.715.283.486	26.345.495.037	26.345.495.037	26.345.495.037



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch; Đầu tư thi công các công trình: xử lý, cung cấp nước sạch phục vụ cho sinh hoạt, sản xuất kinh doanh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

6. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 90 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 90 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ Kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chỉ phí quản lý doanh nghiệp.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ

Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng không quá 36 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 35
Máy móc và thiết bị	05 – 17
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	08 – 27
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04 – 10

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty chỉ gồm:

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 10 năm.

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, xóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Tiền bản quyền

Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng chuyển giao bản quyền.

14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực Kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	40.107.687	147.519.460
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.489.213.626	3.149.751.086
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	18.185.962.173	23.048.224.491
Cộng	<u>22.715.283.486</u>	<u>26.345.495.037</u>

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Phải thu khách hàng tiền nước	4.561.569.902	1.179.122.051
Các khách hàng khác	42.271.372	17.526.822
Cộng	<u>4.603.841.274</u>	<u>1.196.648.873</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Trả trước cho người bán****3a. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Thương mại - Dịch vụ - Kỹ thuật Đức Hùng	5.585.746.695	-
Các nhà cung cấp khác	838.503.211	1.183.200.000
Cộng	6.424.249.906	1.183.200.000

3b. Trả trước cho người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh	3.500.000	3.500.000
Ông Nguyễn Hữu Tiến	222.820.798	222.820.798
Ông Nguyễn Hữu Tuấn	135.169.858	135.169.858
Cộng	361.490.656	361.490.656

4. Phải thu khác**4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	122.964.139	-	248.202.600	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	978.136.950	-	650.039.140	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	79.931.807	-	14.440.552	-
Cộng	1.181.032.896	-	912.682.292	-

4b. Phải thu dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ dài hạn	10.000.000	(10.000.000)	10.000.000	-
Các khoản phải thu dài hạn khác	539.348.458	(539.348.458)	539.348.458	(473.077.000)
Cộng	549.348.458	(549.348.458)	549.348.458	(473.077.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Nợ quá hạn**

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Xây dựng Vận tải Vinh Phát - Phải thu tiền bồi thường	Trên 3 năm	473.077.000	-	Trên 3 năm	473.077.000	-
Ban Quản lý dự án Công trình giao thông - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chưa quyết toán	Trên 3 năm	66.271.458	-	-	-	-
Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị thành phố Hồ Chí Minh - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	3.500.000	-	-	-	-
Ông Nguyễn Hữu Thắng - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	222.820.798	-	Trên 3 năm	222.820.798	-
Ông Nguyễn Hữu Tuấn - Phải thu tiền ứng trước cho công trình	Trên 3 năm	135.169.858	-	Trên 3 năm	135.169.858	-
Huỳnh Thanh Dũng - Phải thu tiền ký quỹ	Trên 3 năm	10.000.000	-	-	-	-
Các khách hàng khác - Phải thu tiền nước	Trên 3 năm	531.349.798	-	Trên 3 năm	531.349.798	-
Cộng		1.442.188.912	-		1.362.417.454	-

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Nợ phải thu ngắn hạn	Nợ phải thu dài hạn	Cộng
Số đầu năm	531.349.798	831.067.656	1.362.417.454
Trích lập dự phòng bổ sung	-	79.771.458	79.771.458
Số cuối năm	531.349.798	910.839.114	1.442.188.912

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	4.786.271.686	(813.280.670)	4.781.691.633	(813.280.670)
Công cụ, dụng cụ	45.720.211	-	90.487.711	-
Thành phẩm	15.223.495	-	25.014.313	-
Cộng	4.847.215.392	(813.280.670)	4.897.193.657	(813.280.670)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	813.280.670	813.280.670
Số cuối năm	813.280.670	813.280.670

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	115.470.828	82.536.823
Chi phí sửa chữa tài sản	62.085.833	-
Chi phí phần mềm	41.375.000	36.000.000
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	50.106.919	-
Cộng	269.038.580	118.536.823

7b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	143.380.347	133.987.255
Chi phí sửa chữa tài sản	195.749.792	14.774.564
Chi phí sửa chữa lắp đặt đường ống, máy bơm, thay thế đồng hồ	4.296.742.080	5.768.175.165
Chi phí khác	186.486.943	405.708.774
Cộng	4.822.359.162	6.322.645.758

8. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

9. Tài sản cố định vô hình

	Chương trình phần mềm máy tính
Nguyên giá	
Số đầu năm	1.420.962.714
Số cuối năm	1.420.962.714
Trong đó:	
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	125.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chương trình phần mềm máy tính	
Giá trị hao mòn		
Số đầu năm	270.073.770	
Khấu hao trong năm	138.804.744	
Số cuối năm	408.878.514	
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	1.150.888.944	
Số cuối năm	1.012.084.200	
<i>Trong đó:</i>		
Tạm thời không sử dụng	-	
Đang chờ thanh lý	-	
10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
Tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.		
11. Phải trả người bán ngắn hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Các nhà cung cấp khác	198.318.736	230.063.914
Cộng	198.318.736	230.063.914
Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.		
12. Người mua trả tiền trước dài hạn	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khách hàng khác	50.000.000	50.000.000
Cộng	50.000.000	50.000.000
13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		
Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.		
<i>Thuế giá trị gia tăng</i>		
Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.		
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp</i>		
Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:		
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10.143.579.828	10.279.084.717
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Các khoản điều chỉnh tăng	131.082.929	182.760.000
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	10.274.662.757	10.461.844.717
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Lỗ các năm trước được chuyển	-	-
Thu nhập tính thuế	10.274.662.757	10.461.844.717
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.054.932.551	2.092.368.943
Thuế thu nhập doanh nghiệp được giảm	-	(627.710.683)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	2.054.932.551	1.464.658.260

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m³ và nước thiên nhiên khai thác tinh lọc đóng chai, đóng hộp với mức 100.000 VND/m³.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê theo thông báo từng năm của cơ quan thuế.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Thuế bảo vệ môi trường

Công ty phải tính thuế bảo vệ môi trường đối với nước sạch cung cấp với thuế suất 10% trên số tiền thu từ hóa đơn tiền nước và trích sử dụng theo chế độ với tỷ lệ 10%.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương phải trả	3.373.206.650	3.575.263.300
Cộng	3.373.206.650	3.575.263.300

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**15. Phải trả khác****15a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	50.513.790	32.853.310
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	651.911.914	710.833.616
Cộng	<u>702.425.704</u>	<u>743.686.926</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>		
Nhận đặt cọc, ký quỹ, ký cược dài hạn	461.176.950	658.489.140
Cộng	<u>461.176.950</u>	<u>658.489.140</u>

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

16. Dự phòng phải trả ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập trong năm</u>	<u>Số sử dụng trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Dự phòng quỹ tiền lương phải trả	1.973.305.244	1.750.500.000	(1.973.305.244)	1.750.500.000
Cộng	<u>1.973.305.244</u>	<u>1.750.500.000</u>	<u>(1.973.305.244)</u>	<u>1.750.500.000</u>

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Thu tiền thưởng</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	24.300.000	2.150.000.000	894.000	(1.466.400.000)	708.794.000
Quỹ phúc lợi	247.229.550	1.250.000.000	-	(999.036.072)	498.193.478
Cộng	<u>271.529.550</u>	<u>3.400.000.000</u>	<u>894.000</u>	<u>(2.465.436.072)</u>	<u>1.206.987.478</u>

18. Vốn chủ sở hữu**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	110.176.000.000	-
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước	-	110.176.000.000
Các cổ đông khác	1.512.000.000	1.512.000.000
Cộng	<u>111.688.000.000</u>	<u>111.688.000.000</u>

Trong năm, quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty được chuyển từ Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu theo Công văn số

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

848/VPCP – DMDN ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Văn phòng Chính phủ về việc chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Công ty Cổ phần Cấp nước Bạc Liêu.

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Điều lệ Công ty		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Các cổ đông	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-
Cộng	111.688.000.000	100	111.688.000.000	-

18c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.168.800	11.168.800
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu phổ thông	11.168.800	11.168.800
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 6.142.840.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.450.000.000

Ngoài ra, Công ty đã tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ- ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022 như sau:

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 1.950.000.000
-----------------------------------	-----------------

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm	1.541.070.838	1.087.905.445
Doanh thu cấp nước	56.319.865.406	56.645.154.008
Doanh thu lắp đặt sửa chữa	1.517.227.179	1.552.295.996
Doanh thu khác	722.564.863	401.976.355
Cộng	<u>60.100.728.286</u>	<u>59.687.331.804</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng bán bị trả lại	47.858.390	967.556
Cộng	<u>47.858.390</u>	<u>967.556</u>

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm đã bán	730.835.459	660.039.198
Giá vốn của dịch vụ cấp nước	29.318.607.855	31.387.146.569
Giá vốn của dịch vụ lắp đặt sửa chữa	1.193.745.318	1.250.668.692
Giá vốn khác	72.577.490	50.217.386
Cộng	<u>31.315.766.122</u>	<u>33.348.071.845</u>

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	579.932.696	841.545.242
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.370.125	5.387.708
Cộng	<u>585.302.821</u>	<u>846.932.950</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	3.467.529.074	2.885.847.855
Chi phí vật liệu, bao bì	96.905.000	24.600.000
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	59.542.820	77.023.940
Chi phí khấu hao tài sản cố định	413.469.908	407.011.293
Các chi phí khác	2.576.340.029	2.356.148.115
Cộng	<u>6.613.786.831</u>	<u>5.750.631.203</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.519.143.205	5.970.532.205
Chi phí vật liệu quản lý	2.000.000	2.490.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	108.797.403	223.872.713
Chi phí khấu hao tài sản cố định	306.278.660	289.367.266
Thuế, phí và lệ phí	2.297.594.093	1.851.245.600
Chi phí dự phòng	79.771.458	96.694.756
Chi phí dịch vụ mua ngoài	145.125.453	172.498.856
Các chi phí khác	3.126.092.869	3.084.490.147
Cộng	<u>12.584.803.141</u>	<u>11.691.191.543</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập từ công trình di dời hệ thống cấp nước	169.270.693	2.380.221.167
Thu nhập khác	11.347.379	2.178.000
Cộng	<u>180.618.072</u>	<u>2.382.399.167</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí từ công trình di dời hệ thống cấp nước	120.476.987	1.815.781.713
Chi phí thanh lý tài sản cố định	29.294.951	935.344
Chi phí khác	11.082.929	30.000.000
Cộng	<u>160.854.867</u>	<u>1.846.717.057</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	8.088.647.277	8.814.426.457
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi ^(*)	(1.700.000.000)	(1.700.000.000)
Trích thưởng người quản lý ^(*)	(250.000.000)	(250.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6.138.647.277	6.864.426.457
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>550</u>	<u>615</u>

^(*) Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	11.168.800	11.168.800
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm:	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông sử dụng để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>11.168.800</u>	<u>11.168.800</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(*) Công ty tạm trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý năm 2021 theo kế hoạch phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/NQ-DHĐCĐ ngày 25 tháng 5 năm 2022.

9b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng người quản lý khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định mới này làm cho lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm trước giảm từ 744 VND xuống còn 615 VND.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	8.732.289.422	8.725.887.109
Chi phí nhân công	15.773.882.330	16.462.155.686
Chi phí khấu hao tài sản cố định	12.617.984.122	12.771.299.078
Chi phí dịch vụ mua ngoài	580.666.830	693.378.613
Chi phí khác	10.982.183.790	10.023.127.573
Cộng	<u>48.687.006.494</u>	<u>48.675.848.059</u>

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt với số tiền là 522.500 VND (năm trước là 522.500 VND).

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Hội đồng quản trị	545.716.354	91.437.631	216.000.000	853.153.985
Ban kiểm soát	462.471.494	55.496.829	64.800.000	582.768.323
Ban Tổng Giám đốc	440.901.475	39.640.592	-	480.542.067
Cộng	<u>1.449.089.323</u>	<u>186.575.052</u>	<u>280.800.000</u>	<u>1.916.464.375</u>
Năm trước				
Hội đồng quản trị	545.716.354	33.333.335	227.808.000	806.857.689
Ban kiểm soát	462.471.494	55.555.555	64.800.000	582.827.049
Ban Tổng Giám đốc	480.970.339	33.333.333	-	514.303.672
Cộng	<u>1.489.158.187</u>	<u>122.222.223</u>	<u>292.608.000</u>	<u>1.903.988.410</u>

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu	Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2021
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước	Cổ đông lớn (sở hữu 98,65%/vốn điều lệ) từ trước ngày 11 tháng 6 năm 2021

Giao dịch với các bên liên quan khác

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác. Giao dịch khác trong năm chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước với số tiền là 6.059.680.000 VND (năm trước là 6.059.680.000 VND).

Công nợ với các bên liên quan khác

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Võ Ái Hương
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	49.613.389.441	40.365.848.732	98.006.840.632	1.151.699.563	189.137.778.368
Mua trong năm	-	2.329.764.000	-	201.619.545	2.531.383.545
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	4.606.862.837	382.687.682	931.454	-	4.990.481.973
Thanh lý, nhượng bán	-	(54.083.000)	-	-	(54.083.000)
Giảm khác	(86.670.573)	(63.923.836)	(89.404)	-	(150.683.813)
Số cuối năm	54.133.581.705	42.960.293.578	98.007.682.682	1.353.319.108	196.454.877.073
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.318.017.313	20.556.537.465	5.769.381.345	539.809.563	28.183.745.686
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	21.676.616.799	29.429.547.074	50.228.103.167	720.349.216	102.054.616.256
Khấu hao trong năm	3.641.629.726	3.087.583.359	5.614.880.209	135.086.084	12.479.179.378
Thanh lý, nhượng bán	-	(24.788.049)	-	-	(24.788.049)
Giảm khác	(8.948.329)	(42.356.802)	-	-	(51.305.131)
Số cuối năm	25.309.298.196	32.449.985.582	55.842.983.376	855.435.300	114.457.702.454
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	27.936.772.642	10.936.301.658	47.778.737.465	431.350.347	87.083.162.112
Số cuối năm	28.824.283.509	10.510.307.996	42.164.699.306	497.883.808	81.997.174.619
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022



Võ Minh Trang
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 02: Bảng tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào tài sản cố định trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-	-	-
Cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước tại 05 đường 17 hẻm nội ô thành phố Bạc Liêu	-	801.752.097	-	-	801.752.097
Xử lý độ cứng Nhà máy Xử lý nước số 1 công suất 200 m3/h	229.007.496	-	-	-	229.007.496
Lắp đặt bể chứa nước sạch 500m3/h tại nhà máy số 1	1.102.155.487	799.958.741	(1.902.114.228)	-	-
Kè hai bờ sông thành phố Bạc Liêu, hạng mục: di dời hệ thống cấp nước đường Điện Biên Phủ, phường 3, thành phố Bạc Liêu (Đoạn Ninh Bình - Lê Hồng Nhi)	53.542.262	79.768.440	-	(133.310.702)	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất: 2000 m3/ngày/đêm	12.000.000	503.371.120	-	-	515.371.120
Giếng khoan khai thác số 19 đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu	488.310.619	908.246.738	(1.396.557.357)	-	-
Lắp đặt đường ống kỹ thuật nhà điều hành giếng nước thô số 19, đường Cao Văn Lầu, phường 5, thành phố Bạc Liêu	-	1.302.229.171	(1.302.229.171)	-	-
Nhà máy cấp nước khu công nghiệp Trà Kha công suất 2000/m3/ngày/đêm, (hạng mục đường dây trung áp 03 pha và TBA 3x50KVA-22/0,4KV)	-	382.485.718	(382.485.718)	-	-
Lắp đặt hệ thống cấp nước tại 3 đường nội ô thành phố Bạc Liêu	-	380.636.824	-	-	380.636.824
Công trình khác	28.037.785	183.978.885	(7.095.499)	(1.348.669)	203.572.502
Cộng	1.913.053.649	5.342.427.734	(4.990.481.973)	(134.659.371)	2.130.340.039



Võ Ái Hương
Người lập



Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, xóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 03: Chi tiết về thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	88.097.685	-	1.259.474.808	(1.304.019.036)	43.553.457	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	247.947.169	-	2.054.932.551	(1.834.346.653)	468.533.067	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	233.837.500	192.775.660	(288.164.191)	-	329.226.031
Thuế tài nguyên	135.467.200	-	1.758.637.000	(1.751.303.000)	142.801.200	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	428.116.893	(428.116.893)	-	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	425.671.292	-	5.216.610.690	(5.207.802.670)	434.479.312	-
Cộng	897.183.346	233.837.500	10.910.547.602	(10.813.752.443)	1.089.367.036	329.226.031

Võ Ái Hương
Người lập

Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BẠC LIÊU

Địa chỉ: Số 92, đường Lê Duẩn, khóm 7, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Phụ lục 04: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
Số dư đầu năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	7.915.792.475	121.198.307.629
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	8.814.426.457	8.814.426.457
Trích lập các quỹ	-	-	(2.214.938.000)	(2.214.938.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
Số dư cuối năm trước	111.688.000.000	1.594.515.154	8.372.440.932	121.654.956.086
Số dư đầu năm nay	111.688.000.000	1.594.515.154	8.372.440.932	121.654.956.086
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	8.088.647.277	8.088.647.277
Trích lập các quỹ	-	-	(3.400.000.000)	(3.400.000.000)
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	(6.142.840.000)	(6.142.840.000)
Giảm khác (*)	-	-	(45.530.800)	(45.530.800)
Số dư cuối năm nay	111.688.000.000	1.594.515.154	6.872.717.409	120.155.232.563

(*) Điều chỉnh hồi tố theo Thông báo kết luận kiểm toán năm 2020 của Kiểm toán nhà nước tại Tờ trình về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và mức trả cổ tức năm 2020 số 03/TTr - HĐQT ngày 25 tháng 10 năm 2021

Võ Á Hương
Người lập


Nguyễn Thị Lan Hương
Kế toán trưởng



Bạc Liêu, ngày 31 tháng 5 năm 2022

Võ Minh Trang
Tổng Giám đốc





**Now,
for tomorrow**

A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

www.a-c.com.vn

Head Office : 02 Truong Son St., Ward 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn

Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam

Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn

Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam

Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn

Branch in Can Tho : I5-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam

Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn